

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2019.

V/v “Xin ly hôn
và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Thanh Long

+ Ông Trần Quốc Quân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát* : Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thái A, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ban chính trị Trung Đ, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định. (có mặt tại tòa)

2. Bị đơn: Chị Đậu Thị Xuân M, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ban Tham Mưu Trung Đ, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định (có mặt tại tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2018, và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Thái A yêu cầu:

1.1. Về hôn nhân: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M có tìm hiểu và đi đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn

Mê Thuộc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22 tháng 10 năm 2004; sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh và chị M không hiểu nhau, chị M nghi ngờ lòng chung thủy của anh nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, đỉnh điểm của mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay anh và chị M không sống chung với nhau như vợ chồng; tháng 01 năm 2017 anh đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đậu Thị Xuân M, đến ngày 27 tháng 11 năm 2017 Tòa án Phúc Thẩm bác yêu cầu ly hôn của anh, từ khi Tòa án bác yêu cầu ly hôn của anh cho đến nay, anh và chị Đậu Thị Xuân M cũng không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đậu Thị Xuân M.

1. 2. Về con chung vợ chồng anh và chị Đậu Thị Xuân M có một cháu tên: Lê Quỳnh H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006, hiện đang sống với chị M, khi ly hôn, chị M không nuôi thì anh nuôi, khi anh nuôi con anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, khi chị M nuôi anh cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ.

1. 3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản anh và chị Đậu Thị Xuân M, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1 Bị đơn chị Đậu Thị Xuân M trình bày: Về điều kiện kết hôn giống như anh Lê Thái A khai, còn về mâu thuẫn do anh Lê Thái A không thương chị, không quan tâm đến vợ con, anh A có người con gái khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, từ khi Tòa án phúc thẩm bác yêu cầu ly hôn của anh A cho đến nay, anh A không về sống chung với chị, nhưng anh A lại quan tâm đến con hơn. Nay anh Lê Thái A yêu cầu ly hôn chị không đồng ý vì chị còn thương anh A.

2.2. Về con chung chị và anh Lê Thái A có một cháu như anh A khai, nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị đồng ý để anh A cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Lê Thái A, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài phát biểu của vị đại diện VKSND huyện Phù Cát tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị HĐXX:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Lê Thái A được ly hôn với chị Đậu Thị Xuân M.

Về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí HNST: Anh Lê Thái A phải chịu theo quy định pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Lê Thái A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Mê Thuộc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22 tháng 10 năm 2004, hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp, phù hợp với Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình, trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh A và chị M không tin tưởng nhau, chị M cho rằng anh A ngoại tình với người khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đỉnh điểm của mâu thuẫn từ khi anh A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh A được ly hôn với chị M, từ khi Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A đến nay hơn một năm nhưng anh A và chị M không cải thiện được cuộc sống vợ chồng, hơn nữa chị M cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thái A là phù hợp với quy định Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

2. Về con chung: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M thống nhất có một con chung tên Lê Quỳnh H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006, hiện đang sống với chị M, anh A và chị M đều có nguyện vọng nuôi con, cháu H có nguyện vọng ở với cả anh A và chị M; nguyện vọng này của anh, chị là chính đáng, thấy rằng: Cha, mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ con chưa thành niên. Việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con. Lâu nay cháu H sống với chị M, hiện nay cháu H còn nhỏ, cháu H là nữ lứa tuổi của cháu rất cần tình thương yêu, sự chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ, để tránh sáo trộn cuộc sống của cháu H, nên giao cháu H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị Xuân M yêu cầu anh Lê Thái A cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ, yêu cầu này của chị M là chính đáng; xét điều kiện của anh Lê Thái A và thực tế cuộc sống cháu H, nghĩ nên áp dụng Điều 82 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Lê Thái A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ là phù hợp với thực tế.

4.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí HNST: Anh Lê Thái A phải chịu theo quy định pháp luật.

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Thái A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Phù Cát phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 117 Luật HNGĐ ;

Tuyên xử;

{ 1 }. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Lê Thái A được ly hôn với chị Đậu Thị Xuân M.

{ 2 }. Về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006 cho chị Đậu Thị Xuân M tiếp tục nuôi dưỡng.

{ 3 }. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thái A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu H trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

{ 4 }. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Thái A và chị Đậu Thị Xuân M không yêu cầu nên HĐXX không xét.

{ 5 }. Về án phí HNST: Buộc anh Lê Thái A phải chịu 300.000đ sung ngân sách Nhà nước, nhưng anh A đã nộp tạm ứng dự phí khởi kiện 300.000đ tại biên lai thu tiền số: 0004112, ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ .

{ 6 }. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thái A phải chịu 300.000đ sung ngân sách Nhà nước

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
 - VKS cùng cấp(02B);
 - Các đương sự;
 - THA phù Cát;
 - Lưu hồ sơ;
 - Lưu án văn;
- UBND xã Hòa Phú
thành phố Buôn Mê Thuộc

(Đã ký)

Cao Văn Đức